

**DANH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020-2021**  
**SINH VIÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CLC theo TT23**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHNN ngày tháng năm 2021)

TT	MSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa (Bộ môn)	ĐT	Mức miễn giảm theo học phí qđ tại NĐ 86	Ghi chú
1	20040963	Lê Thị Thùy Trang	14/04/2002	20G2.TT23	Đức	DT - ĐBKK	70%	
2	20040866	Nguyễn Hoàng Anh	17/05/2002	20G5.TT23	Đức	CBNN	50%	
3	18041450	Vi Thị Lan Anh	08.09.2000	18K8.TT23	Hàn Quốc	DT - cận nghèo	100%	
4	19041783	Vũ Thị Ngọc Quyên	9/7/2001	19K4.TT23	Hàn Quốc	CTB	100%	
5	19041720	Hoàng Thị Hoan	7/11/2001	19K4.TT23	Hàn Quốc	DT-ĐBKK	70%	
6	19041686	Trần Lê Khánh Chi	21/09/2001	19K5.TT23	Hàn Quốc	CNTB	100%	
7	19042062	Nguyễn Diệu Anh	14/06/2002	19K6.TT23	Hàn Quốc	CLS	100%	
8	19041820	Trần Thị Hải Yến	6/4/2000	19K6.TT23	Hàn Quốc	CNTB	100%	
9	19040031	Ma Quang Vũ Anh	25/01/2001	19K6.TT23	Hàn Quốc	DT-ĐBKK	70%	
10	19041845	Hà Thị Lam	20/10/2000	19K7.TT23	Hàn Quốc	DT-ĐBKK	70%	
11	20041191	Phạm Thị Nguyệt Minh	14/10/2002	20K2.TT23	Hàn Quốc	CTNLD-BNN	50%	
12	20041667	Bàn Thị Phương	23/08/2003	20K3.TT23	Hàn Quốc	DT-ĐBKK	70%	
13	20041733	Hoàng Thị Hiệp	08/4/2001	20K3.TT23	Hàn Quốc	DT-hộ nghèo	100%	
14	20040038	Đào Phương Anh	15/11/2002	20K4.TT23	Hàn Quốc	CBB	100%	
15	20041216	Hoàng Thúy Quỳnh	24/06/2002	20K4.TT23	Hàn Quốc	DT-cận nghèo	100%	
16	20041247	Lý Thị Yến	21/10/2002	20K5.TT23	Hàn Quốc	DT - ĐBKK	70%	
17	20041210	Nguyễn Thị Hà Phương	03/11/2002	20K6.TT23	Hàn Quốc	CTB	100%	
18	19041846	Kim Thị Tú Uyên	28/8/2000	20K8.TT23	Hàn Quốc	DT - ĐBKK	70%	
19	20041485	Lê Huy Đạt	13.06.2002	20R3.TT23	Nga	Mồ côi	100%	
20	20041730	Chu Thùy Trang	2/6/2001	20J7.TT23	Nhật Bản	DT - ĐBKK	70%	
21	18041340	Nguyễn Hải Yến	28/10/2000	18J1.TT23	Nhật Bản	CCĐHH	100%	
22	18041315	Dương Cao Thái Sơn	2/7/2000	18J3.TT23	Nhật Bản	CTB	100%	
23	19041612	Phạm Anh Quân	24/08/2001	19J3.TT23	Nhật Bản	CTB	100%	
24	19041849	Hà Thị Phương Trang	16/08/2000	19J4.TT23	Nhật Bản	DT-cận nghèo	100%	

25	19041639	Nông Phương	Thúy	25/04/2001	19J6.TT23	Nhật Bản	DT-ĐBKK	70%	
26	20041101	Vũ Thị Hà	Trang	31/05/2002	20J2.TT23	Nhật Bản	CTNLĐ	50%	
27	20041002	Lã Hoàng	Hà	07/08/2002	20J8.TT23	Nhật Bản	DT - ĐBKK	70%	
28	19041087	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	23.09.2001	19F1.TT23	Pháp	CNTB	100%	
29	19041168	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	27/02/2001	19F2.TT23	Pháp	CBNN	50%	
30	20041519	Nguyễn Khánh	Huyền	31/03/2002	20F1.TT23	Pháp	CBB	100%	
31	19040775	Nguyễn Nguyệt	Ánh	29/07/2001	19E15.TT23	SP T.Anh	DT-ĐBKK	70%	
32	19040736	Đỗ Phương	Anh	1/11/2001	19E18.TT23	SP T.Anh	CTB	100%	
33	19041072	Hoàng Thị	Vân	29/7/2001	19E18.TT23	SP T.Anh	DT-cận nghèo	100%	
34	19040824	Nguyễn Thu	Hà	17/09/2001	19E22.TT23	SP T.Anh	DT-ĐBKK	70%	
35	19041005	Trần Thị	Sim	4/8/2001	19E23.TT23	SP T.Anh	CBB	100%	
36	19041021	Trần Thị Phương	Thảo	14/05/2001	19E23.TT23	SP T.Anh	CTB	100%	
37	20040275	Quan Thị	Duyên	09/04/2002	20E1.TT23	SP T.Anh	DT - ĐBKK	70%	
38	20040434	Nguyễn Hoàng Hải	Phong	14/8/2002	20E10.TT23	SP T.Anh	CTB	100%	
39	20041441	Tô Minh	Ngọc	13/05/2002	20E10.TT23	SP T.Anh	CTB	100%	
40	19041825	Lương Thị	Hoàng	03/03/1999	20E10.TT23	SP T.Anh	DT-cận nghèo	100%	
41	20040330	Lê Thị Thu	Hương	19/06/2002	20E11.TT23	SP T.Anh	DT - ĐBKK	70%	
42	20040256	Nông Kiều	Diễm	19/02/2002	20E11.TT23	SP T.Anh	DT - ĐBKK	70%	
43	20040255	Hoàng Thúy	Dân	19/03/2002	20E12.TT23	SP T.Anh	DT-cận nghèo	100%	
44	20041710	Lý Thị	Thúy	20/02/2001	20E13.TT23	SP T.Anh	DT-hộ nghèo	100%	
45	20040348	Bùi Thị Khánh	Linh	31/03/2002	20E14.TT23	SP T.Anh	DT - ĐBKK	70%	
46	20041700	Vi Thị Thục	Anh	16/09/2001	20E2.TT23	SP T.Anh	DT - ĐBKK	70%	
47	20040214	Lò Thị Kiều	Anh	30/09/2002	20E3.TT23	SP T.Anh	DT-ĐBKK	70%	
48	20041433	Phạm Mai	Linh	10/04/2002	20E4.TT23	SP T.Anh	CBNN	50%	
49	20040398	Nguyễn Thị Hà	My	09/09/2002	20E4.TT23	SP T.Anh	CTB	100%	
50	20040247	Đậu Thị Thảo	Chi	06/06/2002	20E4.TT23	SP T.Anh	CTB	100%	
51	20040519	Nguyễn Thị Thảo	Vân	30/04/2002	20E4.TT23	SP T.Anh	CTB	100%	
52	20040340	Dương Thị Ngọc	Lam	02/07/2002	20E6.TT23	SP T.Anh	DT-ĐBKK	70%	
53	20041715	Nông Thị Hồng	Thắm	03/12/2001	20E6.TT23	SP T.Anh	DT-hộ nghèo	100%	
54	20040491	Hoàng Thu	Trang	15/05/2002	20E7.TT23	SP T.Anh	DT - ĐBKK	70%	
55	20041716	Hoàng Thị	Nhị	24/02/2001	20E7.TT23	SP T.Anh	DT-cận nghèo	100%	
56	20040522	La Thị	Vui	01/01/2002	20E7.TT23	SP T.Anh	DT-hộ nghèo	100%	

57	20040432	Phạm Ngọc Oanh	22/12/2002	20E8.TT23	SP T.Anh	CTB	100%	
58	20041717	Cổ Thị Nguyễn	10/02/2001	20E8.TT23	SP T.Anh	DT-hộ nghèo	100%	
59	20040516	Lê Diệu Hương	18/10/2002	20EVC2.TT23	SP T.Anh	CTB	100%	
60	20040873	Bùi Hoàng Ngọc	22/08/2002	20EVC2.TT23	SP T.Anh	CTNLD	50%	
61	20040437	Đỗ Thu Phương	30/6/2002	20E12.TT23	SP T.Anh	DT - ĐBKK	70%	
62	19041823	Vì Hồng Ánh	16/3/2000	20E5.TT23	SP T.Anh	DT - ĐBKK	70%	
63	19041230	Hoàng Khánh Duy	15/10/2001	18C1.TT23	Trung Quốc	DT-ĐBKK	70%	
64	18041218	Cao Thị Thơm	28.07.2000	18C3.TT23	Trung Quốc	CTNLD	50%	
65	19041852	Mai Phi Long	11/7/2001	19C1.TT23	Trung Quốc	DT-ĐBKK	70%	
66	19041360	Nguyễn Thị Hà Trang	18/10/2001	19C4.TT23	Trung Quốc	CTB	100%	
67	19041271	Hứa Thu Huyền	09.07.2001	19C4.TT23	Trung Quốc	DT-cận nghèo	100%	
68	19041211	Lê Thị Ngọc Anh	16/01/2001	19C5.TT23	Trung Quốc	CBB	100%	
69	19041387	Phạm Thị Yến	9/11/2001	19C6.TT23	Trung Quốc	CTB	100%	
70	19041859	Phan Bích Phượng	09.03.2000	19C7.TT23	Trung Quốc	DT-ĐBKK	70%	
71	20040817	Nguyễn Nữ Vương Phúc	20/12/2002	20C2.TT23	Trung Quốc	CBB	100%	
72	20041721	Lăng Thị Vương	27/05/2001	20C2.TT23	Trung Quốc	DT-cận nghèo	100%	
73	20041723	Lương Việt Tứ	29/3/2001	20C4.TT23	Trung Quốc	DT - ĐBKK	70%	
74	20040733	Hứa Văn Anh	06/01/2001	20C4.TT23	Trung Quốc	DT - ĐBKK	70%	
75	20040819	Đoàn Bích Phương	14/02/2002	20C8.TT23	Trung Quốc	CTB	100%	
76	20041727	Hoàng Thị Trang	23/02/2001	20C8.TT23	Trung Quốc	DT - ĐBKK	70%	
77	20040858	Dương Thị Yến Vy	18/11/2002	20C8.TT23	Trung Quốc	DT - ĐBKK	70%	

Danh sách này có 77 sinh viên